

Bản án số: 179/2023/HS-PT
Ngày: 23 - 10 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Ông Lê Xuân Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 165/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2023/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N, tỉnh Bình Định.

- **Bị cáo kháng cáo:** Trần Văn T, giới tính: Nam; sinh năm 2000 tại TP. Q N, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 67, khu phố 8, phường Q T, TP. Q N, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Lê Văn T, sinh năm 1974 và bà: Lê Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1980; Vợ: Trần Thị Mỹ L, sinh năm 2000, có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Ông Trương Quốc D - Luật sư hoạt động tại văn phòng luật sư Bình Định thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có 05 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 11/01/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Q N phối hợp Công an P. N V C kiểm tra hành chính khách sạn Blink tại địa

chỉ 03/13 Ngô Mây, P. N V C, TP. Q N do Nguyễn Thị H làm chủ, phát hiện bắt quả tang tại phòng 601 có 07 người (05 nam 02 nữ) gồm: Nguyễn Văn C, Phạm Minh Q, Nguyễn Anh H, Hồ Minh N, Trần Khánh N, Phạm Thị Thanh H và Lê Phạm Quý N đang thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong phòng loa, đèn còn mở. Tại vị trí phía trên nệm phát hiện thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn bên trên có các hạt tinh thể nghi là ma túy, 02 gói nilon trắng, 01 ống hút cuộn tròn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa. Cả 07 người khai nhận với Tổ công tác các hạt tinh thể là ma túy khay của cả nhóm đang sử dụng nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang, chiếc đĩa đựng ống hút và thẻ nhựa, loa đèn là dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy. Ngay sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy, các vật dụng dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy và đưa cả nhóm về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 23 ngày 10/01/2023, Nguyễn Anh H, Hồ Minh N, Nguyễn Văn C, Phạm Minh Q, Trần Khánh N, Lê Phạm Quý N, Phạm Thị Thanh H và Trần Văn T đến quán Bar Royal ở số 01 Hàn Mặc Tử, P. G R, TP. Q N để uống bia, nghe nhạc đến khoảng 02 giờ ngày 11/01/2023 thì nghỉ. Lúc này, Nguyễn Văn C rủ cả nhóm tìm khách sạn ở TP. Q N để nghe nhạc, sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Cường dẫn cả nhóm đến thuê khách sạn Blink, địa chỉ 03/13 Ngô Mây, P. N V C, TP. Q N và được lễ tân khách sạn là Nguyễn Duy K cho thuê phòng 601. Tại phòng 601, Phạm Minh Q nói có 01 gói ma túy khay đang để tại nhà nên sẽ đem đến để cả nhóm cùng sử dụng nên Q và Hồ Minh N về lấy ma túy. Khi đi lấy ma túy, N đưa cho Q 500.000 đồng để góp tiền nhằm sử dụng gói ma túy của Q. Nguyễn Anh H đi về nhà thay quần áo thì Cường nói đem theo 01 đĩa sứ để đựng và phân chia ma túy. Nguyễn Văn C liên hệ với một người nữ tên T (Không rõ lai lịch) thuê một bộ loa, đèn dùng để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi về lấy 01 gói ma túy khay và 01 viên ma túy thuốc lắc, Q và N quay lại khách sạn. Lúc này, có đã đủ 08 người nên Q lấy gói ma túy khay đổ ra đĩa; N lấy 01 thẻ nhựa từ trong ví của mình ra để cả mìn ma túy khay. Cả nhóm 08 người vừa nghe nhạc vừa sử dụng hết gói ma túy khay, riêng 01 viên ma túy thuốc lắc Q, Cường chia nhau sử dụng hết. Khi đã sử dụng hết số ma túy do Q và N mang đến, cả nhóm thống nhất tiếp tục mua ma túy thuốc lắc, khay về sử dụng. Trần Văn T đưa cho Nguyễn Văn C số tiền 1.000.000 đồng để góp mua ma túy. Nguyễn Anh H góp vào số tiền 3.700.000 đồng, tổng cộng 4.700.000 đồng đưa hết cho Trần Khánh N để mua ma túy vì biết chỗ bán ma túy. Q và N đã đem 01 gói ma túy và 01 viên thuốc lắc đến sử dụng nên không góp tiền nữa. Riêng Lê Phạm Quý N và Phạm Thị Thanh H không góp tiền. Sau khi nhận tiền, Ngọc liên lạc với một người nam (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy khay và 04 viên ma túy thuốc lắc, sau đó đi cùng Hiếu xuống trước khách sạn Blink để nhận ma túy, Ng đưa số tiền 4.700.000 đồng, H nhận ma túy gồm 01 gói ma túy khay và 04 viên ma túy thuốc lắc rồi cả hai lên lại phòng cùng cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy và nghe nhạc. Trần Văn T sau khi sử dụng ma túy xong thì bỏ về trước, còn

lại 07 người vẫn ở lại khách sạn tiếp tục sử dụng ma túy cho đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trần Khánh N (sinh ngày: 07/10/2005), tại thời điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là người dưới 18 tuổi.

Tại thời điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là ngày 11/01/2023, Phạm Thị Thanh H đang mang thai. Ngày 01/4/2023, Phạm Thị Thanh H đã sinh con.

Về nguồn gốc ma túy: Phạm Minh Q khai mua ma túy của một người nam sử dụng tài khoản Facebook “Chương Plus” (không rõ lai lịch), tài khoản này đã bị xóa. Trần Khánh N khai nhận tin người nam tên Ph (không rõ lai lịch) qua ứng dụng Messenger xin số điện thoại của người bán để mua ma túy. Ngọc liên hệ với một người nam (không rõ lai lịch), sử dụng số điện thoại 0905.146.557 để mua ma túy, Cơ quan điều tra đã yêu cầu cung cấp thông tin về chủ thuê bao nhưng chưa có kết quả.

Đối với người nữ tên T (không rõ lai lịch) cho Nguyễn Văn C thuê loa đèn. C liên hệ thuê qua Facebook và nhận tin số điện thoại của C là 0908.503.951 để giao loa đèn. Tài khoản người cho thuê loa đèn hiện đã xóa; Cơ quan điều tra đã yêu cầu cung cấp dữ liệu của thuê bao số 0908.503.951 nhưng chưa có kết quả.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q N đã tạm giữ:

- 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng.
- 01 gói nilon trống.
- 01 đĩa sứ màu trắng.
- 01 thẻ nhựa màu xanh lam.
- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành hình trụ.
- 01 loa hình tròn màu đen.
- 01 đèn hình hộp chữ N màu trắng.
- 01 đèn hình hộp chữ N màu xám.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, bên trong có gắn thẻ sim số 0908503951, đã qua sử dụng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs max, bên trong có gắn thẻ sim số 0935714556, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda SH125i màu trắng, biển kiểm soát 77L2- 36754, đã qua sử dụng.
- 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Ngày 12/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định ban hành Kết luận giám định số 18/KL-KTHS kết luận: Các hạt tinh thể đựng (ký hiệu A) trong 01 gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1192 gam là Ketamine;

Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự là 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HS-ST ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 255, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Trần Văn T;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Minh Q, Nguyễn Anh H, Trần Khánh N, Hồ Minh N, Trần Văn T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên phạt các bị cáo khác từ 07 năm đến 09 năm tù; tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Ngày 08/8/2023, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Luật sư Trương Quốc D bào chữa cho bị cáo Trần Văn T: Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị xúi giục, rủ rê trong lúc đã sử dụng rượu bia nên thiếu minh mẫn. Bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu, trong lúc đang sử dụng ma túy thì bỏ đi về nên có biểu hiện của tự ý nữa chừng chấm dứt việc phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Khi phạm tội bị cáo không biết Trần Khánh N dưới 18 tuổi và không biết Phạm Thị Thanh H đang mang thai. Bị cáo có nhân thân tốt, là dân quân tự vệ; quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; kinh tế gia đình khó khăn và hiện đang nuôi con nhỏ. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong khi đó bị cáo không biết và không có căn cứ để biết tại thời điểm sử dụng ma túy chị Hằng đang mang thai nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là có phần nghiêm khắc. Do đó đề nghị HĐXX phúc thẩm áp dụng cho bị cáo được tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, Điều 54 BLHS và không áp dụng điểm d khoản 2 Điều 255 BLHS, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 23 ngày 10/01/2023, Nguyễn Anh H, Hồ Minh N, Nguyễn Văn C, Phạm Minh Q, Trần Khánh N, Lê Phạm Quý N, Phạm Thị Thanh H và Trần Văn T đến quán Bar Royal ở số 01 Hàn Mặc Tử, P. G R, TP. Q N để uống bia, nghe nhạc đến khoảng 02 giờ ngày 11/01/2023 thì nghỉ. Lúc này, Nguyễn Văn C rủ cả nhóm tìm khách sạn ở TP. Q N để nghe nhạc, sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý. Sau đó, Cường dẫn cả nhóm đến thuê khách sạn Blink, địa chỉ 03/13 Ngõ Mây, P. N V C, TP. Q N và được lễ tân khách sạn là Nguyễn Duy Khánh cho thuê phòng 601. Tại đây, Trần Văn T góp 1.000.000 đồng, Nguyễn Anh H góp 3.700.000đ để Trần Khánh N đi mua ma túy về cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy thì Tin bỏ về trước. Tại thời điểm bị bắt quả tang nhóm Nguyễn Văn C thì có Trần Khánh N (sinh ngày: 07/10/2005) là người dưới 18 tuổi và Phạm Thị Thanh H đang mang thai.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2023/HSST ngày 01.8.2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q N xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, với tình tiết “Đối với 02 người trở lên”, “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”, “Đối với phụ nữ mà biết là có thai” theo quy định tại điểm b, c, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Đối với tình tiết định khung “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì khi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy mà người đó đủ 13 tuổi dưới 18 tuổi thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung này mà không quy định bị cáo phải biết người đó là người dưới 18 tuổi.

[2.2] Đối với tình tiết định khung “Đối với phụ nữ mà biết là có thai” theo điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, trong quá trình điều tra bị cáo Tin và các bị cáo khác đều thừa nhận thấy chị Phạm Thị Thanh H đang mang thai (thấy bụng chị Hăng to) nhưng không biết là bao nhiêu tháng. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khác và chị Hăng đều thừa nhận việc này nên có căn cứ để xác định bị cáo biết chị Hăng đang mang thai, nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết này đối với bị cáo là có căn cứ.

Do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về các nội dung này.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi

phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo phạm tội với 3 tình tiết định khung quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 7-15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện các tình tiết, nhân thân, vai trò của bị cáo và xử phạt bị cáo 07 năm tù, bằng mức khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là đã có sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo chỉ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, do đó HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c, d khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT Công an Tp.Q N;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.Q N;
- Chi cục THADS Tp.Q N;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Duy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 40 phút ngày 10 tháng 7 năm 2023.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp; Ông Lê Xuân Hải

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 83/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thiện Thanh Bình**, sinh năm 1981 tại Hoài Nhơn, Bình Định;
Nơi cư trú: Tổ 3, khu phố Thiết Đính Bắc, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe.

Đã bị Toà án nhân dân thành phố Q N xử phạt về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt: 18 tháng tù.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Thiện Thanh Bình, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Thiện Thanh Bình phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Thiện Thanh Bình 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hải

Nguyễn Văn Hiệp

Lê Văn Duy